

BÀN VỀ ĐẠO ĐỨC MÔI TRƯỜNG VÀ GIÁO DỤC BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

BÙI ĐỨC TÚ

Trung tâm KTTH-HN Phan Rang, tỉnh Ninh Thuận

1. Khái niệm về đạo đức môi trường

Quản Trọng, một triết gia Trung Hoa cổ đại, viết: "Nhất niên thụ cốc / Thập niên thụ mộc / Bách niên thụ nhân / Thiên niên thụ đức". Nghĩa là, với kế 1 năm thì trồng cây lương thực, với kế 10 năm thì trồng cây xanh, với kế 100 năm thì chăm lo giáo dục và với kế ngàn năm thì quan tâm đến đạo đức. Khái niệm *đạo đức* có nguồn gốc từ chữ Hy Lạp *ethos*, được hiểu là những đức tin, thái độ, chuẩn mực thể hiện ở cách ứng xử trở thành như thói quen của con người.

Bản chất của con người là tổng hòa các mối quan hệ xã hội (K. Marx), điều đó không có nghĩa là con người không có các mối quan hệ với tự nhiên, vì con người chính là một thực thể tự nhiên, một thực thể sinh học. Nếu như những đức tin, thái độ, chuẩn mực điều chỉnh các mối quan hệ xã hội giữa con người với con người gọi là đạo đức xã hội, thì *những đức tin, thái độ, chuẩn mực điều chỉnh mối quan hệ giữa con người với tự nhiên được gọi là đạo đức môi trường* (Environmental Ethics). Như vậy, giáo dục về đạo đức môi trường có nội hàm rộng hơn giáo dục ý thức bảo vệ môi trường mà nhiều tài liệu đã đề cập.

2. Đạo đức môi trường xưa và nay

Mỗi xã hội có một chuẩn mực đạo đức riêng, kể cả đạo đức xã hội và đạo đức môi trường. Người phương Đông đã từng thể hiện đạo đức môi trường như một triết lý sống hài hòa với thiên nhiên: "Thiên - nhân hợp nhất". Đạo đức môi trường ngày xưa còn lưu dấu ở các bản hương ước ở làng Quỳnh Đôi, Nghệ An với những điều khoản mà mọi người đồng lòng cam kết hết sức cụ thể về những mức phạt khi một gia đình để lợn "bậy" ra ngoài đường làng, hoặc phạt nặng những ai đánh cá với mắt lưới nhỏ... Người dân tộc Pu Péo ở gần biên giới phía Bắc nước ta đến nay còn lưu giữ phong tục coi rừng là nơi giao hòa của trời đất và là nơi ở của ông cha kể từ đời thứ 5 trở về trước, nên mọi người phải có trách nhiệm giữ rừng... Ở phương Tây, từ lâu người Thụy Sĩ đã đề cập đến đạo đức môi trường bằng câu hỏi: Tôi sẽ làm gì và tôi sẽ là loại người nào đối với thiên nhiên?

Nếu xét trên tổng thể cả lịch sử loài người thì có thể phân chia thành 2 luồng: "Nhận thức xanh nhạt" (light green) và "nhận thức xanh đậm" (dark green). Trong đó, luồng "nhận thức xanh nhạt" coi việc khai thác bằng mọi giá môi trường tự nhiên như một lẽ

thường tình, vì họ cho rằng tự nhiên chỉ là thứ vô tri, vô giác và con người được tạo hóa ban tặng quyền khai thác thỏa thích môi trường như các loài động vật trên hành tinh. Luồng thứ hai coi con người và tự nhiên là một tổng thể của sự sống, không thể tách rời giữa chất lượng môi trường, Trái đất với sức khỏe của nhân loại.

Luồng "xanh nhạt" có nguồn gốc cổ xưa nhất. Con người coi việc khai thác tài nguyên để làm giàu là một lẽ đương nhiên. Chính điều này đã mang lại sự thịnh vượng và văn minh cho cả loài người từ bao nhiêu thế kỉ trước. Tuy vậy, đến ngày nay, khi mà hiểm họa từ sự khai thác, triệt phá thiên nhiên của con người đang ngày một đe dọa chính sự tồn vong của loài người và cả sự tồn vong của Trái đất, thì vấn đề đạo đức môi trường mới được đặt ra và từng bước được quan tâm trên toàn thế giới. Đạo đức môi trường xây dựng trên cơ sở luồng nhận thức "xanh đậm".

Giả thuyết Gaia do tác giả James Lovelock đề xuất năm 1970 được coi là nền tảng của đạo đức môi trường ngày nay. Theo đó, mọi sinh vật trên trái đất và môi trường xung quanh đều có tác động qua lại như một cơ thể sống theo cơ chế tự điều chỉnh. Con người và môi trường luôn phụ thuộc lẫn nhau và là một bộ phận của một hệ thống. Giả thuyết Gaia (dark green) cho rằng tài nguyên trên trái đất là hữu hạn (trong khi trước đây cho là vô hạn). Phải tái chế và ưu tiên sử dụng tài nguyên tái tạo được (trước đây cho là hết chỗ này thì tìm ở chỗ khác); "chi phí trong" của một dự án không quan trọng và không tốn kém bằng "chi phí ngoài" (trước đây chưa quan tâm đến chi phí ngoài); con người phải hợp tác với thiên nhiên (trước đây cho rằng con người phải chinh phục thiên nhiên); muốn giải quyết vấn đề về môi trường phải có sự tham gia của đạo đức (trước đây cho rằng công nghệ sẽ giải quyết được vấn đề môi trường hiện nay)...

3. Yêu cầu về đạo đức môi trường trong bối cảnh mới

Thứ nhất, luôn luôn nhận thức sâu sắc rằng, con người chúng ta là một thực thể không thể tách rời của giới tự nhiên và là một khâu quan trọng nhất trong hệ thống: Tự nhiên - Con người - Xã hội. Như vậy, đạo đức môi trường không những đòi hỏi bản thân mỗi người phải biết tôn trọng môi trường tự nhiên mà còn phải biết đấu tranh chống lại các quan

niệm lạc hậu cho rằng con người là tất cả, "trời sinh voi, sinh cỏ" và môi trường tự nhiên chỉ là vô tri vô giác, từ đó, con người phải biết đấu tranh với các biểu hiện xâm hại đến môi trường.

Thứ hai, biết khai thác các giá trị sử dụng của giới tự nhiên một cách hợp lí, khoa học để vừa phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa bảo đảm sự thống nhất và tính toàn vẹn của môi trường. Người có đạo đức môi trường không chỉ không tham gia phá rừng, khai thác cạn kiệt nguồn tài nguyên, săn bắt động vật hoang dã... mà còn phải biết đấu tranh chống lại, kiên quyết không tiếp tay cho những hành vi sai trái đó.

Thứ ba, coi trái đất là mái nhà chung. Mọi người có quyền bình đẳng sống trên trái đất với 4 thành phần cơ bản của môi trường là thạch quyển (lithosphere), thủy quyển (hydrophere), khí quyển (atmosphere) và sinh quyển (biophere). Đạo đức môi trường xây dựng trên cơ sở mỗi người, mỗi địa phương và mỗi cộng đồng, quốc gia biết chia sẻ cả lợi ích và trách nhiệm đối với môi trường.

Thứ tư, mỗi người phải rèn luyện phong cách sống thân thiện với môi trường, hài hòa với thiên nhiên. Biết hòa mình vào thiên nhiên, cây xanh; thay việc sử dụng thuốc trừ sâu bằng cách nuôi các loài thiên địch của sâu bọ; quý trọng và tiết kiệm khi sử dụng điện, nước; biết làm ra của cải vật chất bằng cách tái chế rác thải, phế liệu như sản xuất phân bón từ rác hữu cơ, làm lò biogas từ phân gia súc...

Thứ năm, muốn giữ được đạo đức môi trường, con người phải có kĩ năng về bảo vệ môi trường (BVMT), thể hiện qua sơ đồ sau đây:

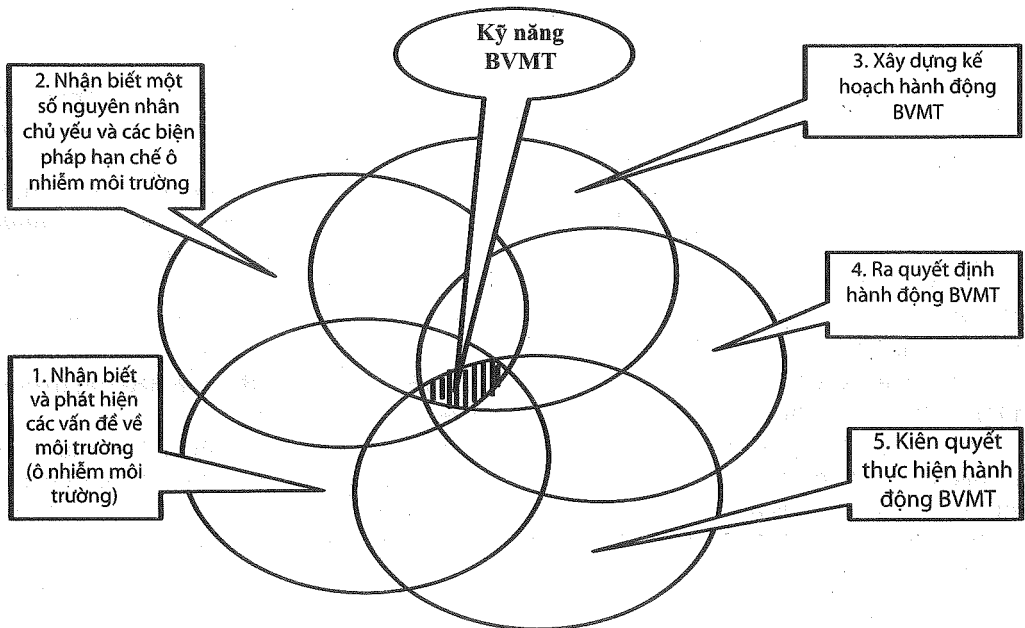
4. Đẩy mạnh việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường trong quá trình giáo dục, hướng tới hình thành đạo đức môi trường cho học sinh phổ thông

Để đẩy mạnh việc tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường (GD BVMT) trong quá trình giáo dục, tiến tới hình thành đạo đức môi trường cho học sinh phổ thông, cần thực hiện một cách đồng bộ các giải pháp sau đây:

Một là, xác định mục tiêu nâng cao ý thức BVMT trong chương trình từng môn học, từng chương, bài thông qua chuẩn kiến thức.

Hai là, tích hợp nội dung GD BVMT trong các tiết dạy một số môn học, trong những bài học cụ thể một cách thích hợp. Cụ thể hóa phương thức tích hợp: toàn bộ - từng phần hoặc chỉ thể hiện ở phần liên hệ thực tiễn. Chẳng hạn, bổ sung nội dung tác dụng của cây xanh đối với môi trường; tìm hiểu các loại phân, thuốc có thể ảnh hưởng xấu đến môi trường; các loài côn trùng là "thiên địch" của các loài sâu bọ; bổ sung vấn đề xử lí phân thải bằng lò biogas, dư lượng các chất độc hại trong thức ăn gia súc; bảo vệ và phát triển đa dạng sinh học; xử lí các loại hóa chất, nước thải; bổ sung nội dung chống tiếng ồn, khói bụi, rác thải công nghiệp trên cơ sở tiêu chuẩn Euro1, Euro2, tiêu chuẩn Việt Nam.

Ba là, đổi mới quá trình dạy học trên cơ sở quan điểm sư phạm tương tác và chủ trương "Trường học thân thiện, học sinh tích cực". Theo đó, cần chú ý đến các vấn đề sau đây để bồi dưỡng ý thức BVMT từ thực tế giờ học lí thuyết cũng như thực hành, chẳng hạn như việc bố trí phòng học lí thuyết, xưởng thực hành



Sơ đồ: Kỹ năng bảo vệ môi trường

thoáng mát, đủ ánh sáng tự nhiên. Thay thế các máy móc thiết bị không còn đạt tiêu chuẩn về tiếng ồn, khói thải và tiêu hao nhiên liệu. Trong trường hợp không đủ ánh sáng tự nhiên cần sử dụng hệ thống thiết bị điện chiếu sáng Compact để tiết kiệm điện cũng là cách BVMT; quan tâm đến cảnh quan, cây xanh, hệ thống nhà vệ sinh trong khuôn viên nhà trường. Yêu cầu học sinh trực nhật làm vệ sinh phòng học sạch sẽ, phân loại rác thải theo "3R"... Khi giao "nhiệm vụ" cho các nhóm (đối với phương pháp dạy học theo dự án), cần chú ý đến các yêu cầu tìm hiểu vấn đề bảo vệ môi trường liên quan đến nội dung bài học. Trước những vấn đề thời sự về môi trường như vụ "Vedan giết sông Thị Vải"... giáo viên cần chủ động xen kẽ trong tiết dạy kết nối internet chiếu cho học sinh xem 1 đoạn clip để tạo ấn tượng cho học sinh về vấn đề BVMT.

Bốn là, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá nhằm đáp ứng chủ trương tích hợp GD BVMT trong hoạt động GD, theo đó, cần phải chú ý các tiêu chí đánh giá liên quan đến vệ sinh môi trường đối với giờ thực hành...

Hãy cứu lấy trái đất của chúng ta không chỉ bằng pháp luật (pháp trị) mà phải bằng tất cả trái tim, khối óc của con người (đức trị). Thế kỉ 21, thế kỉ của "thế giới phẳng" đang đòi hỏi phải xây dựng những hình mẫu nhân cách của công dân toàn cầu, trong hình mẫu đó phải có dấu ấn rõ nét về đạo đức môi trường.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đặng Quốc Bảo, *Giáo dục Việt Nam hướng tới tương lai – Vấn đề và giải pháp*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2004.
2. Nguyễn Thị Dung, Lê Thị Thu Hằng, Đỗ Ngọc Hồng, Nguyễn Văn Khôi, Phan Thị Lạc, Trần Thị Nhung, *Giáo dục bảo vệ môi trường trong môn Công nghệ THCS*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2008.
3. Lê Văn Khoa, *Môi trường và giáo dục môi trường*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2009.
4. Bùi Đức Tú, *Trung tâm kĩ thuật tổng hợp - hướng nghiệp với chủ trương xây dựng "Trường học thân thiện, học sinh tích cực" và tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường*, Tạp chí Khoa học (KH xã hội và nhân văn), Đại học Quốc gia Hà Nội, Tập 25, Số 1, Hà Nội, 2009.

SUMMARY

The article discusses issues of environmental ethics. Environmental ethics containing standards, adjusted sense, dominant behavior for natural human. These are issues that need to be the Education sector - Training in a serious consideration when developing content-oriented education in schools after 2015.

ĐỘNG CƠ HỌC TẬP...

(Tiếp theo trang 46)

trong nghiên cứu ĐC học tập ở Việt Nam.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Phạm Thị Đức, *Về phạm trù ĐC học tập của HS trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí nghiên cứu giáo dục, số 4, tháng 10-11, 1994.
- [2] Lê Ngọc Lan, *ĐC học tập của HS nhỏ*, Tạp chí Nghiên cứu giáo dục, số 7 tháng 11, 1994.
- [3] Dương Thị Kim Oanh, *ĐC học tập của SV trường Đại học Bách khoa Hà Nội*, Tạp chí Tâm lí học, số 5 (110), 2008.
- [4] Ryan, R.M and Deci, E.L. Intrinsic and extrinsic motivations: Classic definitions and new directions, *Contemporary Educational Psychology* 25: 54 - 67 [4] Deci E. L, Schwartz A. J, Sheinman L. & Ryan R. M. (1981). *An instrument to assess adults' orientations toward control versus autonomy with children: Reflections on intrinsic motivation and perceived competence*. *Journal of Educational Psychology*, 73, 642-650, 2000.
- [5] Niemec C. P. & Ryan R.M. *Autonomy, competence, and relatedness in the classroom: Applying self-determination theory to educational practice*. *Theory and Research in Education*, vol 7(2), 133-144, 2009.
- [6] Ryan R. M. & Connell J. P. *Perceived locus of causality and internalization : Examining reasons for acting in two domains*. *Journal of Personality and Social Psychology*, 57, 749-761, 1989.
- [7] Bùi Thị Thúy Hằng, *Autonomie de l'enfant par rapport à l'école : analyse comparée en France et au Việt Nam*. *Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục – Đại học Paris 10 - Pháp*, 2007.

SUMMARY

The article presents the motivation of student learning according to the self-determination theory with areas of: learning motivation classification (internal and external); the role of self-determination motivation (for effective learning methods, positive emotions, success), and factors affecting the students' motivation (style, language and interpersonal relationships, classroom atmosphere).